TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02 – 4 – 2021
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Lê Thái Ngọc.
- Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Đường H, khóm N, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Lương Chi S, sinh năm 1966 (có mặt).

ĐKTT: ấp A, xã T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ C, đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 24/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Như Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lương Chi S sống chung vào năm 2016, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) anh S đang giữ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh S thiếu tôn trọng và xúc phạm chị, vợ chồng không có tiếng nói chung hiện chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 3/2020. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh S và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định có một người con tên Lương Chí K, sinh ngày 05/10/2017, hiện cháu K đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu K, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

- Tại bản tự khai và trình bày của bị đơn anh Lương Chi S trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Thời gian chung sống, thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và thời gian ly thân đúng như chị Y trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 chị Y có người đàn ông khác nên xảy ra mâu thuẫn, được gia đình vợ hòa giải hàn gắng nên vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng không kết quả, anh vẫn chấp nhận bỏ qua để chung sống. Đến tháng 7/2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay. Tại tòa chị Y xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác định có một người con tên Lương Chí K, sinh ngày 05/10/2017, hiện cháu K đang sống chung với chị Y. Trường hợp Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Trường hợp giao con cho chị Y nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh khai không nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Như Y và anh Lương Chi S sống chung vào năm 2016, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị Y trình bày giữa vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh S thiếu tôn trọng và xúc phạm chị, vợ chồng không có tiếng nói chung hiện chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 3/2020. Nay chị xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Đối với anh S thừa nhận thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 xảy ra mâu thuẫn, chị Y có người đàn ông khác, được gia đình vợ hòa giải hàn gắng nên vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng không kết quả. Nay chị Y xin ly hôn, anh không đồng ý. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, anh S không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắng vợ chồng, bản thân anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn là có xảy ra, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị được ly hôn anh S .

[2] Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Lương Chí K, sinh ngày 05/10/2017, hiện cháu đang sống chung với chị Y. Khi ly hôn, cả hai anh chị đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, trường hợp Tòa án đồng ý giao con cho chị Y nuôi, anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy, hiện cháu K đang sống với chị Y, cháu mới hơn 03 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho chị Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù, giao con cho chị Y nuôi nhưng nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng chị Y gặp khó khăn hoặc cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì anh S vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh S không trực

tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Y yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ, anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy: Cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con theo sự tự nguyện của anh S số tiền là 2.000.000đ/tháng là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần buộc anh S cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000đ.

[4] Về tài sản chung: Chị Y, anh S xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[5] Về nợ chung: Chị Y, anh S khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Như Y về việc xin ly hôn anh Lương Chi S.

- Về con chung: Giao cháu Lương Chí K, sinh ngày 05/10/2017 cho chị Nguyễn Như Y tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lương Chi S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh S được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Nguyễn Như Y phải chịu 300.000đ. Ngày 25 tháng 02 năm 2021, chị Y đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000662 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Lương Chi S phải nộp 300.000đ (Chưa nộp).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.